

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG KẾ TOÁN: NGHIÊN CỨU CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

● LÂM THỊ MỸ YẾN¹ - NGUYỄN THỊ VÂN ANH¹
- KIỀU THỊ THÙY DUNG¹ - DƯƠNG THỊ TUYẾT MAI¹

¹Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

DOI: <https://doi.org/10.62831/202504029>

TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu sử dụng lý thuyết mô hình TOE (công nghệ - tổ chức - môi trường) để phân tích và giải thích các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng AI trong kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các yếu tố: Văn hóa Tổ chức, Hỗ trợ của cấp trên, Áp lực Cạnh tranh, Nguồn tài nguyên, và Hỗ trợ Pháp lý có tác động tích cực đến việc áp dụng AI, trong khi Rủi ro bảo mật có ảnh hưởng tiêu cực đến việc áp dụng AI vào kế toán.

Từ khóa: kế toán, AI, mô hình TOE, doanh nghiệp.

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại công nghệ 4.0, sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), đã và đang có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực kế toán (AlKoheji & Al-Sartawi, 2023). Việc áp dụng AI trong kế toán mang lại nhiều tiềm năng và cơ hội cho doanh nghiệp trong việc tăng cường hiệu suất và chính xác của quy trình kế toán (Solaimani et al., 2020). Hiện nay trên thế giới, việc áp dụng AI vào kế toán đang ngày càng phổ biến. Tại Việt Nam, việc áp dụng AI trong lĩnh vực kế toán đang trong giai đoạn phát triển. Tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp vẫn chưa tiếp cận hoặc chưa nhận ra giá trị thực sự của

AI trong kế toán. Khả năng của AI trong việc tăng cường hiệu suất và giảm thiểu sai sót vẫn chưa được tận dụng đầy đủ do thiếu nhân lực chuyên gia và kiến thức về công nghệ. Ngoài ra, việc áp dụng AI vào kế toán để thúc đẩy sự đổi mới và phát triển công nghệ trong ngành này, giúp Việt Nam bắt kịp với xu hướng quốc tế và tạo thêm sức cạnh tranh cho doanh nghiệp. Trong khi đó tại TP. Hồ Chí Minh, các doanh nghiệp đang phải đối mặt với áp lực cạnh tranh và phải nhanh chóng thích ứng với sự thay đổi của thị trường.

Vì vậy, nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng AI trong kế toán tại TP. Hồ Chí Minh trở nên cực kỳ cần thiết. Đây là lý do nhóm tác giả

đã quyết định thực hiện nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng trí tuệ nhân tạo trong kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh”.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Giả thuyết nghiên cứu

Văn hóa tổ chức đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp cận và triển khai công nghệ mới - AI (Melitski et al., 2010). Denison & Mishra (1995) coi văn hóa tổ chức là một yếu tố trung tâm trong quy trình quản lý và là cốt lõi trong việc triển khai các kế hoạch, dự định áp dụng AI trong ngành kế toán. Do đó, nếu không có sự hỗ trợ đầy đủ từ văn hóa tổ chức, việc áp dụng AI sẽ khó đạt được độ chính xác và chất lượng như mong muốn (Nusa, 2015).

Giả thuyết H1: Văn hóa tổ chức có tác động cùng chiều đến việc áp dụng AI trong kế toán.

Theo El-Haddadeh et al. (2021), việc áp dụng thành công các hệ thống công nghệ mới phụ thuộc lớn vào khả năng và sự hiểu biết của lãnh đạo cấp cao đối với tiềm năng phát triển của chúng. Những người lãnh đạo này chịu trách nhiệm tạo ra môi trường thuận lợi, phân bổ đủ nguồn lực và thúc đẩy hỗ trợ tích cực, nhằm đảm bảo quá trình triển khai diễn ra suôn sẻ. Sự hỗ trợ ấy không chỉ đẩy nhanh quá trình chuyển đổi mà còn góp phần tăng tốc quá trình áp dụng AI tại doanh nghiệp (Hannan và McDowell, 1984).

Giả thuyết H2 : Hỗ trợ của cấp trên có tác động cùng chiều đến việc áp dụng AI trong kế toán.

Theo Horani et al. (2023), các công ty có được lợi thế cạnh tranh nhờ yếu tố áp lực cạnh tranh thúc đẩy chủ động áp dụng AI. Nghiên cứu này cũng chỉ ra các tổ chức phải áp dụng các công nghệ AI để cạnh tranh và tồn tại trên thị trường vì điều đó giúp các tổ chức giảm đáng kể chi phí và vượt trội hơn đối thủ. Nghiên cứu Wong & Yap (2024) cho thấy áp lực cạnh tranh có tác động tích cực đối với việc áp dụng AI trong kế toán tại các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa ở Malaysia.

Giả thuyết H3: Áp lực cạnh tranh có tác động cùng chiều đến áp dụng AI trong kế toán.

Công nghệ có rất nhiều ưu điểm nhưng cũng đồng thời mang theo rủi ro về bảo mật, đây là một trong những mối quan tâm trọng yếu khi đưa ra quyết định triển khai các công nghệ mới và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình đó (Kumar et al., 2017). Một số nghiên cứu nhận thấy bảo mật là mối đe dọa lớn khi triển khai các giải pháp AI (Kulkarni, 2020).

Giả thuyết H4: Rủi ro bảo mật có tác động ngược chiều đến áp dụng AI trong kế toán.

Theo Walsh et al. (2021), nguồn tài nguyên bao gồm các yếu tố như công nghệ cung cấp nguồn lực tài chính, nhân sự và tích hợp công nghệ với các cấu trúc và hệ thống tổ chức hiện có. Kiến thức, kỹ năng, động lực và tư duy của nhân viên về công nghệ có thể có ảnh hưởng đáng kể đến việc áp dụng AI; điều này áp dụng cho tất cả các nhân viên, bao gồm cả các chuyên gia và quản lý cấp cao (Jackson et al., 2022).

Giả thuyết H5: Nguồn tài nguyên có tác động cùng chiều đến áp dụng AI trong kế toán.

Hỗ trợ pháp lý rất quan trọng đối với cả các nước phát triển và đang phát triển (Xu et al., 2004). Oliveira et al. (2014) đã cho thấy hỗ trợ pháp lý là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong việc áp dụng điện toán đám mây. Theo Onabanjo (2024), AI và điện toán đám mây có mối quan hệ cộng sinh.

Giả thuyết H6: Hỗ trợ pháp lý có tác động cùng chiều đến việc áp dụng AI trong kế toán.

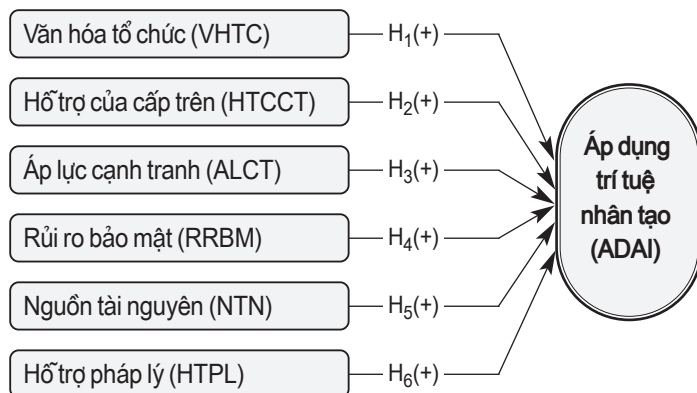
2.2. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Từ các giả thuyết nghiên cứu đã trình bày, nhóm nghiên cứu đề xuất mô hình nghiên cứu như mô tả tại Hình 1.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu định tính

Dựa trên các yếu tố trong khuôn khổ TOE, nhóm tác giả đã xây dựng giả thuyết về cách các yếu tố này tác động đến việc triển khai áp dụng AI trong một công ty. Nhóm tác giả thực hiện phỏng vấn sâu với 5 chuyên gia kế toán và các bên liên quan trong ngành và khảo sát thử 10 người để điều chỉnh bảng câu hỏi trước khi tiến hành khảo sát định lượng.

Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất

Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất

3.2. Phương pháp nghiên cứu định lượng.

3.2.1. Mẫu khảo sát

Đối tượng khảo sát nhóm tác giả lựa chọn là các kế toán viên, nhà quản lý đang làm việc tại các doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực khác nhau trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh với các quy mô lớn, vừa và nhỏ, siêu nhỏ. Sau khi loại bỏ các bảng khảo sát không đạt yêu cầu, nhóm tác giả thu được 214 bảng khảo sát hợp lệ để phân tích dữ liệu và đưa ra các kết quả nghiên cứu.

3.2.2. Xử lý dữ liệu

Nhóm tác giả sử dụng phần mềm Smart PLS để xử lý dữ liệu, cụ thể:

Đánh giá mô hình đo lường: Theo Hair Jr et al. (2019), hệ số tải nhân tố ngoài (λ) $\geq 0,7$ thì các biến quan sát đạt yêu cầu. Hệ số Cronbach's alpha lớn hơn 0,7 sẽ thỏa mãn điều kiện về mức độ tin cậy

(Cronbach, 1951). Khi hệ số $0,7 < CR \leq 0,9$ sẽ đạt được mức độ tin cậy tốt (Hair Jr et al., 2019). Theo Hair Jr et al. (2019), nếu $AVE \geq 0,5$ thể hiện giá trị hội tụ tốt và hệ số HTMT $\geq 0,85$ thì đạt yêu cầu về mức độ phân biệt.

Đánh giá mô hình cấu trúc: Theo Hair et al. (2019) khi $VIF < 3$ mô hình không gặp hiện tượng đa cộng tuyến. Bên cạnh đó, $R^2 < 25\%$ được đánh giá là mức tác động yếu, $25\% \leq R^2 < 50\%$ thể hiện mức tác động trung bình và $R^2 \leq 75\%$ thể hiện mức tác động cao. Các giá trị f^2 được đánh

giá theo tiêu chuẩn của Cohen (1988) là $f^2 < 0,02$; $0,02 \leq f^2 < 0,15$; $0,15 \leq f^2 < 0,35$; $f^2 \geq 0,35$ tương ứng với mức hiệu quả tác động lần lượt là không tác động, tác động nhỏ, tác động trung bình và tác động lớn. Các mức độ dự đoán của Q^2 được chỉ ra rằng khi $0 < Q^2 < 0,25$: mức độ chính xác về dự báo thấp, $0,25 \leq Q^2 \leq 0,5$: mức độ chính xác về dự báo trung bình, $Q^2 > 0,5$: mức độ chính xác về dự báo cao (Hair Jr et al., 2019).

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Đánh giá mô hình đo lường kết quả

Kết quả từ Bảng 1 cho thấy tất cả các chỉ báo đều có hệ số tải nhân tố ngoài lớn hơn 0,4; các hệ số Cronbach's alpha, rho_A, $CR > 0,7$ thể hiện các biến quan sát đạt mức độ tin cậy. Các hệ số AVE $> 0,5$ nên mô hình đo lường đạt được mức độ chính xác về sự hội tụ.

Bảng 1. Kết quả độ tin cậy và độ hội tụ của thang đo

Nhân tố	Hệ số tải nhân tố ngoài	Cronbach's Alpha	Rho_A	CR	AVE
ADAI	0,696-0,748	0,816	0,817	0,867	0,521
ALCT	0,702-0,805	0,844	0,852	0,884	0,561
HTCCT	0,687-0,819	0,813	0,830	0,869	0,571
HTPL	0,650-0,834	0,831	0,859	0,876	0,542
NTN	0,718-0,830	0,785	0,794	0,861	0,608
RRBM	0,743-0,869	0,809	0,833	0,874	0,635
VHTC	0,646-0,827	0,843	0,865	0,881	0,555

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

Bảng 2. Kết quả hệ số HTMT

	ADAI	ALCT	HTCCT	HTPL	NTN	RRBM	VHTC
ADAI	1						
ALCT	0,719	1					
HTCCT	0,529	0,334	1				
HTPL	0,632	0,391	0,359	1			
NTN	0,697	0,365	0,265	0,354	1		
RRBM	0,704	0,418	0,264	0,431	0,529	1	
VHTC	0,595	0,406	0,429	0,342	0,274	0,356	1

Nguồn: SMARTPLS

Kết quả từ Bảng 2 cho thấy tất cả các hệ số HTMT đều đạt điều kiện tiếp tục đánh giá để kết luận mức độ chính xác về sự phân biệt.

4.3. Đánh giá mô hình cấu trúc

Tất cả hệ số VIF đều nhỏ hơn 3 cho thấy mô hình nghiên cứu không có hiện tượng đa cộng tuyến. Giá trị $R^2 = 0,690$ nên mức tác động khá cao. Kết quả đánh giá f^2 cho thấy biến ALCT (0,193) và biến NTN (0,156) có mức tác động trung bình đến biến ADAI. Bên cạnh đó, các biến HTCCT (0,040); HTPL (0,088); RRBM (0,092) và VHTC (0,079) cũng có tác động nhỏ đến biến ADAI. Kết quả nhận thấy mô hình thành phần tương ứng của biến phụ thuộc ADAI có Q^2 bằng 0,349, như vậy mô hình này có mức độ chính xác về dự báo là trung bình.

Kết quả tại Bảng 3 cho thấy tất cả giả thuyết đều được chấp nhận.

4.3. Bàn luận

Singh & Pandey (2024) cho rằng để áp dụng thành công AI cần phải có sự hợp tác giữa các nhà quản lý và nhân viên để có thể hỗ trợ và giải quyết những khó khăn trong quá trình thực hiện. Đã có nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng văn hóa tổ chức đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và hiệu suất của công việc khi AI được áp dụng vào kế toán (Dahabreh, 2023).

Hỗ trợ của cấp trên đối với việc áp dụng AI vào kế toán rất quan trọng tại doanh nghiệp. Các nhà quản lý cấp cao là những người chịu trách nhiệm

Bảng 3. Kết quả kiểm định giả thuyết

Giả thuyết	Hệ số beta	P-Values	Kết luận
H1	0,183	0,000	Chấp nhận
H2	0,125	0,004	Chấp nhận
H3	0,284	0,000	Chấp nhận
H4	0,205	0,000	Chấp nhận
H5	0,254	0,000	Chấp nhận
H6	0,190	0,000	Chấp nhận

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

phân bổ nguồn lực cũng như nguồn tài chính của công ty, là những người đào tạo kiến thức cần thiết cho kế toán viên áp dụng AI trong công việc, nâng cao hiệu quả trong công việc và chấp nhận những rủi ro xảy ra trong quá trình triển khai công nghệ (Mihai & Duțescu, 2024).

Áp lực cạnh tranh là nguyên nhân thúc đẩy việc tổ chức, doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới (cụ thể là AI) để đối phó lại các áp lực cạnh tranh từ phía đối thủ (Asiaei & Ab. Rahim, 2019). Việc áp dụng công nghệ AI sẽ giúp các doanh nghiệp giảm thiểu được chi phí, đạt được hiệu quả chính xác khi xử lý các công việc của kế toán và có được lợi thế cạnh tranh vượt trội hơn so với đối thủ (Horani et al., 2023).

Bảo mật là một trong những yếu tố quan trọng nhất khi một doanh nghiệp quyết định áp dụng một công nghệ mới (Kulkarni & Patil, 2020).

Nhiều doanh nghiệp nhận thấy khi áp dụng AI vào công việc phải luôn chú ý quan tâm đến vấn đề bảo mật dữ liệu, điều này sẽ giúp giảm thiểu các mối đe dọa tấn công vào dữ liệu nội bộ (Chatterjee et al., 2021).

Việc áp dụng AI vào kế toán phụ thuộc vào các tài nguyên về tài chính, con người và kỹ thuật tại doanh nghiệp (Iacovou et al., 1995). Theo Gartner (2017), nếu các nguồn tài nguyên bị hạn chế, các doanh nghiệp sẽ khó tiếp cận được với công nghệ AI và dần mất đi lợi thế cạnh tranh.

Theo nghiên cứu của Leinbach (2008), hỗ trợ pháp lý là khi Chính phủ khuyến khích việc áp dụng AI bằng việc đưa ra các khuôn khổ pháp lý rõ ràng và minh bạch, cung cấp các hướng dẫn cho doanh nghiệp trong việc bảo vệ quyền riêng tư, đảm bảo tính bảo mật của thông tin tài chính, những trách nhiệm mà doanh nghiệp phải thực hiện. Nếu được chính phủ hỗ trợ, các doanh nghiệp sẽ an tâm khi đầu tư vào AI, điều này thúc đẩy sự đổi mới và nâng cao hiệu quả làm việc trong kế toán (Sreseli, 2023).

Do vậy, các yếu tố đều có tác động đến việc áp

dụng AI vào kế toán, việc áp dụng AI sẽ mang lại nhiều lợi ích giảm thiểu những sai sót, áp lực và góp phần làm tăng hiệu quả trong công việc.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy Văn hóa tổ chức, Hỗ trợ của cấp trên, Áp lực cạnh tranh, Nguồn tài nguyên, Hỗ trợ pháp lý có tác động tích cực đến Áp dụng AI, trong khi Rủi ro bảo mật có ảnh hưởng tiêu cực đến việc áp dụng AI vào kế toán. Việc áp dụng AI trong kế toán giúp giảm thiểu các sai sót, giảm áp lực trong công việc, rút gọn các quy trình, phân tích báo cáo tài chính và đưa ra các dự đoán phục vụ cho các kế hoạch tại doanh nghiệp. Vậy nên các doanh nghiệp nên tận dụng tối đa các lợi ích của AI bằng các biện pháp như đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ tích hợp phần mềm AI, đưa ra được các đánh giá phù hợp để nâng cao hiệu quả và bảo đảm bảo mật dữ liệu. Ngoài ra, nhóm tác giả nhận thấy không chỉ các doanh nghiệp lớn quan tâm triển khai áp dụng AI mà tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng đã bắt đầu chú ý và triển khai các kế hoạch áp dụng AI hỗ trợ vào công việc của kế toán ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. AlKoheji, A. K., & Al-Sartawi, A. (2022, May). Artificial intelligence and its impact on accounting systems. In European, Asian, Middle Eastern, North African Conference on Management & Information Systems (pp. 647-655).
2. Asiaei, A., & Ab. Rahim, N. Z. (2019). A multifaceted framework for adoption of cloud computing in Malaysian SMEs. *Journal of Science and Technology Policy Management*, 10(3), 708-750.
3. Bagozzi, R. P., Yi, Y., & Phillips, L. W. (1991). Assessing Construct Validity in Organizational Research. *Administrative Science Quarterly*, 36(3), 421-459.
4. Chatterjee, S., Rana, N. P., Dwivedi, Y. K., & Baabdullah, A. M. (2021). Understanding AI adoption in manufacturing and production firms using an integrated TAM-TOE model. *Technological Forecasting and Social Change*, 170.
5. Cohen, S. (1988). Psychosocial models of social support in the aetiology of physical disease. *Health Psychology*, 7, 267-297.
6. Cronbach, L. J. (1951). Coefficient alpha and the internal structure of tests. *psychometrika*, 16(3), 297-334.
7. Dahabreh, F. M. (2023). The continued usage of artificial intelligence in the United Arab Emirates public sector organisations: An extended information system success model. Doctoral dissertation, University of Northumbria at Newcastle (United Kingdom).

8. Denison, D. R., & Mishra, A. K. (1995). Toward a Theory of Organizational Culture and Effectiveness. *Organization Science*, 6(2), 204-223.
9. El-Haddadch, R., Osmani, M., Hindi, N., & Fadlalla, A. (2021). Value creation for realising the sustainable development goals: Fostering organisational adoption of big data analytics. *Journal of Business Research*, 131, 402-410.
10. Gartner. (2017). Applying artificial intelligence to drive business transformation: A Gartner trend insight report.
11. Hair Jr, J. F., Risher, J. J., Sarstedt, M., & Ringle, C. M. (2019). When to use and how to report the results of PLS-SEM. *European Business Review*, 31(1), 2-24.
12. Hannan, T. H., & McDowell, J. M. (1984). The determinants of technology adoption: The case of the banking firm. *The RAND Journal of Economics*, 328-335.
13. Horani, O. M., Al-Adwan, A. S., et. al. (2023). The critical determinants impacting artificial intelligence adoption at the organizational level.
14. Iacovou, C. L., Benbasat, I., & Dexter, A. S. (1995). Electronic data interchange and small organizations: Adoption and impact of technology. *MIS quarterly*, 465-485.
15. Jackson, D., Allen, C., Michelson, G., Munir, R. (2022). Strategies for managing barriers and challenges to adopting new technologies. CPA Australia.
16. Kulkarni, M., & Patil, K. (2020, March). Blockchain Technology Adoption for Banking Services-Model based on Technology-Organization-Environment theory. In *Proceedings of the International Conference on Innovative Computing & Communications (ICICC)*.
17. Kumar, D., Samalia, H. V., & Verma, P. (2017). Factors Influencing Cloud Computing Adoption by Small and Medium-Sized Enterprises (SMEs) In India. *Pacific Asia Journal of the Association for Information Systems*, 9(3), 25-48.
18. Leinbach, T., R. (2008). *Global E-Commerce: Impacts of National Environment and Policy*. Cambridge University Press, 24(2), 123 -125.
19. Melitski, J., Gavin, D., & Gavin, J. (2010). Technology adoption and organizational culture in public organizations. *International Journal of Organization Theory & Behavior*, 13(4), 546 -568.
20. Mihai, M. S., & Du#escu, A. (2022). Artificial Intelligence solutions for Romanian accounting companies. In *Proceedings of the International Conference on Business Excellence*, 16(1), 859-869.
21. Mihai, M., & Du#escu, A. (2024). TOE framework elements used on Artificial Intelligence implementation in the accounting and audit sector. *International Journal of Research in Business and Social Science*, 13(4), 335-349.
22. Nusa, S. (2015). Influence of organizational culture and structure on quality of accounting information system. *International Journal of Scientific & Technology Research*, 4(5).
23. Oliveira, T., Thomas, M., & Espadanal, M. (2014). Assessing the determinants of cloud computing adoption: An analysis of the manufacturing and services sectors. *Information & Management*, 51(5), 497-510.
24. Onabanjo, E. (2024). Digital Transformation: The impact of AI on Cloud Transformation. *Journal of Artificial Intelligence General science*, 5(1), 174-183.
25. Peterson, R. A., & Kim, Y. (2013). On the relationship between coefficient alpha and composite reliability. *Journal of applied psychology*, 98(1).
26. Singh, A., & Pandey, J. (2024). Artificial Intelligence Adoption in Extended HR Ecosystems: Enablers and Barriers. An Abductive Case Research. *Frontiers in Psychology*.

27. Solaimani, R., Mohammed, S., Rashed, F., & Elkelish, W. (2020). The impact of artificial intelligence on corporate control. *Corporate Ownership & Control*, 17(3), 171-178.
28. Sreseli, N. (2023). Use of Artificial Intelligence for Accounting and Financial Reporting Purposes: A Review of the Key Issues. *American International Journal of Business Management (AIJBM)*, 6(8), 72-83.
29. Walsh, C., O'Reilly, P., Gleasure, R., McAvoy, J., & O'Leary, K. (2021). Understanding manager resistance to blockchain systems. *European Management Journal*, 39(3), 353-365.
30. Wong, J. W., & Yap, K. H. A. (2024). Factors influencing the adoption of Artificial Intelligence in accounting among micro, Small Medium Enterprises (MSMES). *Quantum Journal of Social Sciences and Humanities*, 5(1), 16-28.
31. Xu, S., Zhu, K., & Gibbs, J. (2004). Global technology, local adoption: A Cross-Country investigation of internet adoption by companies in the United States and china. *Electronic markets*, 14(1), 13-24.

Ngày nhận bài: 8/12/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/12/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 9/1/2025

FACTORS INFLUENCING THE ADOPTION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN ACCOUNTING: A STUDY OF ENTERPRISES IN HO CHI MINH CITY

● LAM THI MY YEN¹

● NGUYEN THI VAN ANH¹

● KIEU THI THUY DUNG¹

● DUONG THI TUYET MAI¹

¹Ho Chi Minh City Open University

ABSTRACT:

This study applies the TOE (Technology-Organization-Environment) model to analyze the factors influencing the adoption of artificial intelligence (AI) in accounting among enterprises in Ho Chi Minh City. The findings indicate that organizational culture, top management support, competitive pressure, resources, and regulatory support positively impact AI adoption. In contrast, security risks negatively affect the implementation of AI in accounting. These insights provide valuable implications for businesses seeking to integrate AI into their accounting practices, highlighting both enabling factors and potential challenges.

Keywords: accounting, Artificial Intelligence, TOE, enterprise.